

QUY ĐỊNH
về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 06-HD/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng; Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới;
- Thực hiện Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 08-HD/TW ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Căn cứ Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW ngày 29/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về nghiệp vụ công tác đảng viên;
- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Công văn số 322-CV/BTCTU ngày 13/11/2025.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về việc khen thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên và các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp ủy.

2. Đối tượng áp dụng

- Tổ đảng trực thuộc chi bộ.
- Chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.
- Chi bộ thôn, ấp, khu phố.
- Đảng bộ bộ phận.
- Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở.
- Đảng bộ xã, phường và tương đương trực thuộc Tỉnh ủy.
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.
- Đảng viên trong Đảng bộ tỉnh (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng và đảng viên đang trong quá trình điều tra sai phạm).

Điều 2. Nguyên tắc xét khen thưởng

1. Việc xét khen thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên phải đảm bảo thực chất, tránh hình thức, khắc phục tình trạng chạy theo thành tích; tổ chức đảng được khen thưởng phải thật sự xuất sắc, tiêu biểu, có tính nêu gương cao.

2. Số lượng tổ chức đảng, đảng viên đề nghị cấp ủy cấp trên khen thưởng không vượt quá 30% số lượng tổ chức đảng, đảng viên đủ điều kiện khen thưởng ở cấp dưới trực tiếp.

3. Những trường hợp đã được cấp dưới khen thưởng thì không đề nghị cấp trên khen thưởng (trong cùng một thành tích khen thưởng); thành tích đã được cấp ủy có thẩm quyền khen thưởng thì không được dùng để xét khen thưởng lần tiếp theo, ví dụ: năm 2025, chi bộ A đã được ban thường vụ đảng ủy xã tặng giấy khen đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền (2021 – 2025), thì các năm tiếp theo không được dùng thành tích giai đoạn 2021 – 2025 để đề nghị khen thưởng.

4. Chỉ khen thưởng không theo định kỳ cho đảng viên có thành tích xuất sắc, được Nhà nước (các tổ chức quốc tế) trao giải thưởng trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia, quốc tế; là chiến sĩ thi đua tiêu biểu cấp bộ, ngành, tỉnh; được Nhà nước tặng danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc.

5. Sau thời hạn gửi hồ sơ khen thưởng, đơn vị nào không gửi hồ sơ khen thưởng theo quy định thì không được xem xét khen thưởng theo Quy định này.

6. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên đang trong thời gian giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật; hoặc bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, kiểm toán, bị điều tra; chưa thực hiện đầy đủ, triệt

để thông báo kết luận kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra (trừ các nội dung do yếu tố khách quan nên đảng viên chưa thể thực hiện đầy đủ, triệt để và được tổ chức đảng có thẩm quyền chấp thuận).

Chương II

KHEN THƯỞNG TỔ CHỨC ĐẢNG

Điều 3. Hình thức và thẩm quyền khen thưởng

1. Hình thức: Biểu dương, tặng giấy khen, tặng bằng khen, tặng cờ cho tổ chức đảng, đảng viên theo định kỳ và không theo định kỳ.

2. Thẩm quyền khen thưởng

Những tổ chức đảng được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm, 05 năm liền theo quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hoặc có thành tích trong nhiệm kỳ 05 năm thì được cấp ủy các cấp xét khen thưởng, hoặc đề nghị cấp ủy cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền, cụ thể:

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

a) Tặng bằng khen cho chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ thôn, ấp, khu phố, đảng bộ bộ phận đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền.

Số lượng chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ thôn, ấp, khu phố, đảng bộ bộ phận đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen không vượt quá 30% số đủ điều kiện được ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền. Việc lựa chọn số lượng chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ thôn, ấp, khu phố, đảng bộ bộ phận đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen do ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương xem xét quyết định, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn ở từng đảng bộ.

b) Tặng bằng khen cho đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền.

c) Tặng cờ cho đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền.

Số lượng đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng cờ không vượt quá 30% số lượng đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền. Việc lựa chọn số lượng

đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng cờ do ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương xem xét quyết định, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn ở từng đảng bộ.

d) Tặng bằng khen cho đảng bộ xã, phường và tương đương đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

e) Tặng cờ, bằng khen cho đảng bộ xã, phường và tương đương trong nhiệm kỳ có 05 năm được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Thời gian được tính để xét khen thưởng trong nhiệm kỳ là 05 năm, tính từ năm đầu tiên đến năm cuối nhiệm kỳ đại hội.

2.2. Ban thường vụ đảng ủy xã và phường tương đương

a) Tặng giấy khen cho chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ thôn, ấp, khu phố, đảng bộ bộ phận đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền.

b) Tặng giấy khen cho đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

2.3. Đảng ủy cơ sở: Tặng giấy khen cho chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng bộ bộ phận đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

2.4. Đảng ủy bộ phận: Biểu dương chi bộ trực thuộc đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

2.5. Chi bộ: Biểu dương tổ đảng có thành tích xuất sắc trong năm.

2.6. Tiêu chuẩn chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ thôn, ấp, khu phố, đảng bộ bộ phận, chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, đảng bộ cấp trên cơ sở: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

2.7. Khen thưởng tổ chức đảng không theo định kỳ

Ngoài việc xét khen thưởng cho tổ chức đảng theo định kỳ, cấp ủy đảng cấp trên cần xét khen thưởng kịp thời những tổ chức đảng cấp dưới có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình tốt trong đảng bộ về từng lĩnh vực bằng những hình thức khen thưởng thích hợp, cụ thể:

- Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ thôn, ấp, khu phố, đảng bộ bộ phận có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình trên từng lĩnh vực, có tác động tích cực trên phạm vi toàn đảng bộ xã, phường và tương đương được ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương xét tặng giấy khen.

- Đảng bộ xã, phường và tương đương, đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ thôn, ấp, khu phố, đảng bộ bộ phận có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình trên từng lĩnh

vực, có tác động tích cực trên phạm vi toàn Đảng bộ tỉnh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen.

2.8. Khen thưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy và đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp ủy

a) Các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy có thành tích trong triển khai thực hiện nhiệm vụ thì được Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng, cụ thể:

- Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm: được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen và mức tiền thưởng kèm theo là 05 lần mức lương cơ sở.

- Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liền: được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen và mức tiền thưởng kèm theo là 08 lần mức lương cơ sở.

Kinh phí khen thưởng được lấy từ nguồn quỹ dự trữ của Tỉnh ủy.

b) Các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảng ủy xã, phường tương đương có thành tích trong triển khai thực hiện nhiệm vụ thì được ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương khen thưởng, cụ thể:

- Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm: được ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương tặng giấy khen.

- Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liền: được ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương tặng giấy khen.

Mức tiền thưởng và kinh phí khen thưởng thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Tỉnh ủy.

c) Các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp ủy ngoài việc được khen thưởng theo các hình thức nêu trên thì còn thực hiện các thủ tục khen thưởng theo hướng dẫn của cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương theo ngành, lĩnh vực được giao nhiệm vụ.

Điều 4. Quy trình xét khen thưởng tổ chức đảng

1. Xét tặng giấy khen, bằng khen cho chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ thôn, ấp, khu phố, đảng bộ bộ phận theo định kỳ

Bước 1: Chi bộ, đảng bộ bộ phận tự nhận xét đánh giá, thấy có đủ tiêu chuẩn thì làm bản thành tích đề nghị đảng ủy cơ sở tặng giấy khen, hoặc đề nghị ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương tặng giấy khen hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen.

Bước 2: Đảng ủy cơ sở thẩm định thành tích (thông qua các chi ủy chi bộ, đảng ủy bộ phận; lãnh đạo cơ quan chính quyền, đoàn thể trực thuộc) để quyết định tặng giấy khen hoặc đề nghị ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương tặng giấy khen hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen cho chi bộ, đảng bộ bộ phận.

Bước 3: Ban xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường và tương đương chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu của cấp ủy thẩm định thành tích, báo cáo ban thường vụ cấp ủy xét, quyết định tặng giấy khen, hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen.

Bước 4: Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thẩm định thành tích, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, quyết định tặng bằng khen cho chi bộ, đảng bộ bộ phận.

Bước 5: Sau khi có quyết định, cơ quan tổ chức của cấp ủy vào sổ khen thưởng và tham mưu cho cấp ủy trao tặng giấy khen, bằng khen cho tổ chức đảng.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: (1) Báo cáo thành tích của tổ chức đảng được đề nghị khen thưởng (theo mẫu 01); (2) Quyết định công nhận mức xếp loại hàng năm; (3) Tờ trình đề nghị của đảng ủy cơ sở; (4) Tờ trình đề nghị khen thưởng của ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương.

2. Xét tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ cho đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở theo định kỳ

Bước 1: Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở tự nhận xét đánh giá, thấy có đủ tiêu chuẩn, làm bản thành tích đề nghị cấp ủy cấp trên khen thưởng theo quy định.

Bước 2: Ban xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường và tương đương chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu của cấp ủy và lãnh đạo cơ quan chính quyền, đoàn thể cùng cấp thẩm định thành tích, báo cáo ban thường vụ cấp ủy xét, quyết định tặng giấy khen, hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen, hoặc tặng cờ cho đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở.

Bước 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thẩm định thành tích, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, quyết định tặng bằng khen, hoặc tặng cờ cho đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở.

Bước 4: Sau khi có quyết định, cơ quan tổ chức của cấp ủy vào sổ khen thưởng và tham mưu cho cấp ủy trao tặng giấy khen, bằng khen cho tổ chức đảng.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: (1) Báo cáo thành tích của tổ chức đảng được đề nghị khen thưởng (theo mẫu 01); (2) Quyết định công nhận mức xếp loại hàng năm; (3) Tờ trình đề nghị của ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương; (4) Các bản sao giấy khen, bằng khen, danh hiệu thi đua khác của các cấp ủy, chính quyền, bộ, ban, ngành Trung ương, tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên... (nếu có).

3. Xét tặng bằng khen, tặng cờ cho đảng bộ xã, phường và tương đương hàng năm và theo nhiệm kỳ đại hội của đảng bộ

Bước 1: Hàng năm và kết thúc nhiệm kỳ đại hội, ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương tự nhận xét đánh giá, thấy có đủ tiêu chuẩn, làm bản thành tích đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen hoặc tặng cờ.

Bước 2: Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan thẩm định thành tích, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, quyết định tặng bằng khen hoặc tặng cờ cho đảng bộ xã, phường và tương đương.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: (1) Báo cáo thành tích của tổ chức đảng được đề nghị khen thưởng (theo mẫu 01); (2) Tờ trình đề nghị của ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương; (3) Các bản sao giấy khen, bằng khen, danh hiệu thi đua khác của các cấp ủy, chính quyền, bộ, ban, ngành Trung ương, tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên... (nếu có).

4. Xét khen thưởng tổ chức đảng không theo định kỳ (khen chuyên đề)

Tổ chức đảng làm bản thành tích báo cáo cấp ủy cấp trên xét theo trình tự từ cấp ủy cấp trên trực tiếp đến cấp ủy ra quyết định khen thưởng. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện tương tự như xét khen thưởng theo định kỳ.

Chương III KHEN THƯỞNG ĐẢNG VIÊN

Điều 5. Hình thức, thẩm quyền khen thưởng

1. Hình thức: Biểu dương, tặng giấy khen, tặng bằng khen.

2. Thẩm quyền khen thưởng

Những đảng viên được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm và 05 năm liền theo quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì được cấp ủy các cấp xét khen thưởng, hoặc đề nghị cấp ủy cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền, cụ thể:

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Tặng bằng khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 05 năm liền.

Số lượng đảng viên đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen không vượt quá 30% số lượng đảng viên đủ điều kiện được ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 05 năm liền. Việc lựa chọn số lượng đảng viên đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen do ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương xem xét quyết định, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn ở từng đảng bộ.

2.2. Ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương: Tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 05 năm liền.

2.3. Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở: Tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm.

2.4. Chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ thôn, ấp, khu phố, đảng ủy bộ phận: Biểu dương đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm.

2.5. Khen thưởng đảng viên không theo định kỳ

Những đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong từng lĩnh vực, trong thực hiện nhiệm vụ được giao như trong lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, thể dục, thể thao, quốc phòng, an ninh... được cấp có thẩm quyền trao giải thưởng hoặc có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động, phòng chống thiên tai, chống tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội, được Nhà nước xét tặng các danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua..., cụ thể:

- Ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương xét tặng giấy khen cho đảng viên có thành tích xuất sắc, được Nhà nước trao giải thưởng trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia; là chiến sĩ thi đua tiêu biểu cấp bộ, ngành, tỉnh.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen cho đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, được các tổ chức quốc tế trao giải thưởng; được Nhà nước xét tặng danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, đoạt giải nhất trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia.

Điều 6. Quy trình xét khen thưởng đảng viên

1. Xét khen thưởng đảng viên theo định kỳ

Bước 1: Đảng viên tự đánh giá, thấy có đủ tiêu chuẩn, làm bản thành tích báo cáo chi bộ, đề nghị đảng ủy cơ sở (chi bộ cơ sở) tặng giấy khen hoặc đảng ủy xã, phường và tương đương tặng giấy khen hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen.

Bước 2: Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở xét tặng giấy khen hoặc đề nghị ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương tặng giấy khen hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen cho đảng viên.

Bước 3: Ban xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường và tương đương chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy thẩm định thành tích, báo cáo ban thường vụ cấp ủy xét, quyết định tặng giấy khen, hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen cho đảng viên.

Bước 4: Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thẩm định thành tích, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, quyết định tặng bằng khen cho đảng viên.

Bước 5: Sau khi có quyết định, cơ quan tổ chức của cấp ủy vào sổ khen thưởng và tham mưu cho cấp ủy trao tặng giấy khen, bằng khen cho đảng viên.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: (1) Báo cáo thành tích của đảng viên được đề nghị khen thưởng (theo mẫu 02); (2) Văn bản đề nghị khen thưởng của chi bộ và cấp ủy cơ sở; (3) Quyết định công nhận mức xếp loại hàng năm; (4) Tờ trình đề nghị của ban thường vụ đảng ủy xã, phường và tương đương; (5) Các bản sao giấy khen, bằng khen, danh hiệu thi đua khác của các cấp ủy, chính quyền, bộ, ban, ngành Trung ương, tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên... (nếu có).

2. Xét khen thưởng đảng viên không theo định kỳ

Đảng viên làm bản thành tích báo cáo chi bộ xét theo trình tự từ chi bộ đến cấp ủy ra quyết định khen thưởng. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện tương tự như xét khen thưởng theo định kỳ.

Chương IV KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

Điều 7. Mức tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo định kỳ và khen thưởng không theo định kỳ

Mức tiền thưởng cho tổ chức đảng, đảng viên được khen thưởng thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng về mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên và các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước, tính trên mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng.

Điều 8. Nguồn kinh phí khen thưởng

1. Kinh phí chi cho công tác khen thưởng hàng năm của cấp ủy, cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo hình thức khen thưởng từ nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng của cấp mình quản lý.

2. Định kỳ hàng năm (cuối quý III), cơ quan tổ chức của cấp ủy phối hợp với văn phòng cấp ủy lập dự trù kinh phí khen thưởng năm sau của đảng bộ, báo cáo ban thường vụ cấp ủy xem xét, cho ý kiến để chuyển cho cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp thành kinh phí khen thưởng chung.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ban thường vụ đảng ủy các xã, phường và đảng ủy trực thuộc tỉnh chỉ đạo quán triệt, triển khai, cụ thể hóa việc thực hiện Quy định đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ; lập hồ sơ đề nghị khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên theo quy định gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) *trước ngày 30 tháng 01* của năm sau liền kề năm đề nghị khen thưởng.

2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn thực hiện Quy định này; hàng năm tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

3. Giao Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn: mức chi tiền thưởng và nguồn kinh phí khen thưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảng ủy xã, phường và tương đương; mức chi tiền thưởng và nguồn kinh phí khen thưởng đối với đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ thôn, ấp, khu phố, đảng ủy bộ phận tương ứng với các hình thức khen thưởng nêu tại Quy định này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quy định trước đây của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các cấp ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- CP.VPTU- N2, T,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Các ban đảng Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng (a+b).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Thái Bảo

ĐƠN VỊ.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN (GIẤY KHEN) CỦA¹**

Tên đơn vị đề nghị khen thưởng:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Địa điểm trụ sở chính:
- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- 1. Những thành tích nổi bật:**
- 2. Những biện pháp, kinh nghiệm đạt được thành tích:**
- 3. Quyết định công nhận, xếp loại chất lượng hằng năm (số, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định):**

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**

**ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG**
(ký, đóng dấu)

¹ Cấp quyết định khen thưởng

ĐƠN VỊ.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN (GIẤY KHEN) CỦA¹**

Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác.....

I. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên:
- Sinh ngày, tháng, năm: ;Giới tính:
- Dân tộc: ; tôn giáo:
- Quê quán:
- Nơi thường trú:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích nổi bật:

2. Những biện pháp, kinh nghiệm đạt được thành tích:

3. Quyết định công nhận, xếp loại chất lượng hằng năm (số, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định):

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(ký, ghi rõ họ tên)

¹ Cấp quyết định khen thưởng

ĐƠN VỊ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH**đảng viên đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen***(Kèm theo Tờ trình số ... ngày .../.../... của ...)*

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Kết quả xếp loại đảng viên 05 năm liền <i>(Kèm theo bản phô tô thông báo hoặc quyết định xếp loại hằng năm)</i>	Các hình thức khen thưởng trong 05 năm gần nhất <i>(Kèm theo bản phô tô giấy khen, bằng khen hoặc quyết định khen thưởng)</i>	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Nguyễn Văn A	Đảng viên Chi bộ ..., Đảng bộ...	HTXSNV	2021, 2022... cấp khen thưởng	
2	Nguyễn Thị B	ĐUV, Bí thư Chi bộ..., Đảng bộ...			
3	Nguyễn Văn C	UVBTV, Chủ tịch MTTQ VN xã...			

*** Ghi chú:**

- Cột 3: Ghi chức vụ Đảng, đoàn thể cao nhất.
- Đối với đảng viên là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, gửi kèm bản phô tô thông báo đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Người lập biểu**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

ĐƠN VỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH

**chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở,
đảng bộ bộ phận đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen**
(Kèm theo Tờ trình số ... ngày .../.../... của ...)

STT	Tên chi bộ trực thuộc	Kết quả xếp loại 05 năm liền (Kèm theo bản phô tô thông báo hoặc quyết định xếp loại hằng năm)	Các hình thức khen thưởng trong 05 năm gần nhất (Kèm theo bản phô tô giấy khen, bằng khen hoặc quyết định khen thưởng)	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1	Chi bộ A, Đảng bộ xã B	HTXSNV	2021, 2022... cấp khen thưởng	
2	...			

Người lập biểu

T/M BAN THƯỜNG VỤ

ĐƠN VỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
, ngày tháng năm

DANH SÁCH

đảng bộ, chi bộ cơ sở đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen hoặc tặng cờ
(Kèm theo Tờ trình số ... ngày .../.../... của ...)

STT	Tên chi, đảng bộ cơ sở	Kết quả xếp loại 05 năm liền <i>(Kèm theo bản phô tô thông báo hoặc quyết định xếp loại hằng năm)</i>	Các hình thức khen thưởng trong 05 năm gần nhất <i>(Kèm theo bản phô tô giấy khen, bằng khen hoặc quyết định khen thưởng)</i>	Ghi chú
1	2	4	5	6
1	Chi bộ A	HTXSNV	2021, 2022... cấp khen thưởng	
2	Đảng bộ B			

Người lập biểu

T/M BAN THƯỜNG VỤ